TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LS** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-03-2025
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huyền;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa Vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-DS, ngày 12/03/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T; sinh năm 1996; trú tại: Tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Duy T1; sinh năm 1991; trú tại: Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, Bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị Đinh Thị T và anh Bùi Duy T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/06/2015, tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đến đầu năm 2020 chị T, anh T1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và phát triển kinh tế

gia đình dẫn đến nhiều lần to tiếng, cãi nhau, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Chị T, anh T1 nhiều lần tự hòa giải cũng như được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải hàn gắn nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Chị T thấy rằng cuộc sống hôn nhân vợ chồng rơi vào bế tắc, không thể tiếp tục được nữa do vậy đề nghị được ly hôn anh Bùi Duy T1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T, anh T1 có 01 con chung là Bùi Đinh D, sinh ngày 07/01/2016. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Duy T1 được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án, do vậy không ghi nhận được ý kiến của anh T1 và không hòa giải được.

- Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình sau khi tóm tắt, phân tích vụ án trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần song không có mặt để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T. Xử: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Bùi Duy T1. Giao cháu Bùi Đinh D, sinh ngày 07/01/2016 cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bùi Đinh D trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Bùi Duy T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại tăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Chị T chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đinh Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn anh Bùi Duy T1 cư trú tại: Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do đó việc Tòa án nhân dân huyện LS thụ lý đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn của chị Đinh Thị T

là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai song vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Đinh Thị T và anh Bùi Duy T1.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T thấy:

Chị Đinh Thị T và anh Bùi Duy T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 29/6/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau kết hôn chị T, anh T1 thường xuyên chung sống cùng gia đình bố mẹ chị T tại: Tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong phát triển kinh tế gia đình, cũng như ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Tháng 8 năm 2024, anh T1 đánh chị T, sau đó anh T1 bỏ về nhà bố, mẹ anh T1 tại: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung:

Quá trình chung sống chị T và anh T1 có 01 con chung là Bùi Đinh D, sinh ngày 07/01/2016, căn cứ vào nguyện vọng của cháu Bùi Đinh D cũng như điều kiện hoàn cảnh hiện tại của cháu D. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị T giao cháu Bùi Đinh D cho chị T trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Chị T chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho cháu D do vậy không đề cập giải quyết.

Chị T, anh T1 có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có và không đề nghị giải quyết, nên không đề cập.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Bùi Duy T1.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Đinh D, sinh ngày 07/01/2016 cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đinh Thị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Duy T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Chị Đinh Thị T và anh Bùi Duy T1 có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005082 ngày 12/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Duy T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THA Dân sự huyện LS;
- UBND thị trấn LS, huyện LS;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang